

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2022/HS-ST

Ngày: 15-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Thành Trung;

Ông Hoàng Văn Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Đàm Văn T, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1982, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn T (đã chết) và bà Triệu Thị L (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/02/2022 đến ngày 23/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh đến nay; có mặt.

2. Hứa Văn Q, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1980, tại huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn T (đã chết) và bà Phan Thị L; có vợ: Nông Thùy D; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/02/2022 đến

ngày 23/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh đến nay; có mặt.

3. Hoàng Văn T1, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1990, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Mã Thị B; có vợ: Đồng Thị N; con: Có 01 con (con sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/02/2022 đến ngày 23/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh đến nay; có mặt.

4. Hoàng Văn T2, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1980, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Phan Thị T; có vợ: Hoàng Thu A; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/02/2022 đến ngày 23/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh đến nay; có mặt.

5. Lý Văn T3, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1981, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T và bà Hoàng Thị L; có vợ: Chu Thị H; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xét xử, ngày 15/6/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Cướp giật tài sản, đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích; đã bị xử lý vi phạm hành chính, ngày 03/6/2011 bị Công an huyện Chi Lăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi làm nhục người khác, xử phạt 200 000 đồng (hai trăm nghìn đồng), đã chấp hành xong, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/02/2022 đến ngày 23/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh đến nay; có mặt.

6. Triệu Văn H, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1986, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn C (đã chết) và bà Vi Thị T (đã chết); vợ: Lý Thị D; con: Có 03 con. (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/02/2022 đến

ngày 23/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh đến nay; có mặt.

7. Triệu Văn T4, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1980, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị K (đã chết); có vợ: Hoàng Thị N; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/02/2022 đến ngày 23/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh đến nay; có mặt.

8. Phan Văn L, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1980, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T (đã chết) và bà Chu Thị T; có vợ: Nông Thị M; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xét xử, ngày 17/5/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích; chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/02/2022 đến ngày 23/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh đến nay; có mặt.

9. Triệu Văn S, sinh ngày 20 tháng 05 năm 1978, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị S (đã chết); vợ: Lăng Thị M; con: Có 03 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/02/2022 đến ngày 23/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh đến nay; có mặt.

10. Vũ Văn H, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1988, tại huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Thôn 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V (đã chết) và bà Vũ Thị H (đã chết); có vợ: Hoàng Thị B; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xét xử, ngày 24/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản, đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được

xóa án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/02/2022 đến ngày 23/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hoàng Văn A, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Triệu Văn T6, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1968; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 21/02/2022, tại khu vườn của ông Hoàng Văn A, Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phát hiện 08 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền gồm: Đàm Văn T, Triệu Văn H, Hoàng Văn T2, Phan Văn L, Triệu Văn S, Lý Văn T3 và Hứa Văn Q, Triệu Văn T4. Thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 3.840.000đ (ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng); 02 (hai) miếng bìa cát tông, miếng thứ nhất kích thước 47,5cm x 54cm, miếng thứ hai kích thước 35cm x 65cm, cũ có vết rách; 01 (một) bát sứ màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng có họa tiết và 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

Kiểm tra, thu giữ trên người các đối tượng: Lý Văn T3 510.000đ (năm trăm mười nghìn đồng); Triệu Văn H 100.000đ (một trăm nghìn đồng); Hoàng Văn T2 970.000đ (chín trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART JOY 3, màu đen, số IMEI 1: 351726110558462, số IMEI 2: 351726110558470, đã qua sử dụng. Các đối tượng khai nhận toàn bộ số tiền bị thu giữ đều sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Ngoài các đối tượng trên, Cơ quan điều tra làm rõ tối ngày 21/02/2022 còn có Hoàng Văn T1 và Vũ Văn H tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên, khi bị Công an phát hiện thì đã bỏ chạy khỏi hiện T3.

Tại Bản kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 10/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 5.420.000đ (Năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) trong 04 phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/02/2022, tại quán của Triệu Văn T6: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn T1, Triệu Văn H, Phan Văn L, Đàm Văn T, Hoàng Văn T2, Hứa Văn Q, Triệu Văn T4 đang ngồi uống nước thì Q nói “lâu không gặp hay giao lưu tí nhĩ” ý là rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì được mọi người đồng ý. Sau đó, Hoàng Văn T1 lấy bát, đĩa trong quán của Triệu Văn T6 và chuẩn bị 04 (bốn) quân vị hình tròn, có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng từ vỏ bao thuốc lá của T1. Còn Hoàng Văn T2 lấy 02 (hai) tấm bìa cát tông ở quán của T6 để phục vụ việc đánh bạc, rồi các đối tượng đi đến khu vườn của nhà ông Hoàng Văn A tại: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, để đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc Q là người cầm cái, T2 bật đèn điện thoại di động của T2 rồi đưa cho T cầm để soi cho mọi người đánh bạc. Sau đó Lý Văn T3, Triệu Văn S đến tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 30 phút sau, Vũ Văn H đến tham gia đánh bạc cùng. Trong quá trình đánh bạc, Hứa Văn Q chuyển cho Đàm Văn T cầm cái, lúc này T đưa điện thoại di động của Hoàng Văn T2 cho Hoàng Văn T1 cầm để soi cho mọi người đánh bạc. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Chi Lăng phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Xác định số tiền đã, đang và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.420.000đ (năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Toàn bộ số tiền sử dụng để đánh bạc và các vật chứng khác có liên quan đã được chuyển đến, lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng chờ xử lý.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSCL ngày 24/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố các bị cáo: Đàm Văn T, Triệu Văn H, Hứa Văn Q, Triệu Văn T4, Hoàng Văn T2, Phan Văn L, Triệu Văn S, Lý Văn T3, Hoàng Văn T1, Vũ Văn H: về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa là vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố là đúng, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn A và anh Triệu Văn T6 trình bày: Việc các bị cáo đánh bạc tại vườn của gia đình, anh A và lấy bát, đĩa, bìa cát tông của anh T6 làm công cụ đánh bạc, cả hai anh đều không biết, quá trình Cơ quan điều tra khám xét, bắt các đối tượng đánh bạc không gây thiệt hại, anh A và anh T6 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người làm chứng ông Hoàng Văn B trình bày: Ông B nhìn thấy có nhóm thanh niên đánh bạc nên đến đó, chỉ đứng xem, không tham gia đánh bạc, không được giúp sức, hưởng lợi gì từ việc đánh bạc. Việc các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa đúng như các bị cáo đã trình bày tại phiên tòa.

Kết thúc phân xét hỏi Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đánh giá về nhân thân, tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn T, Triệu Văn H, Hứa Văn Q, Triệu Văn T4, Hoàng Văn T2, Phan Văn L, Triệu Văn S, Lý Văn T3, Hoàng Văn T1, Vũ Văn H, phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, các Điều 36, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đàm Văn T, Triệu Văn H, Hứa Văn Q, Triệu Văn T4, Hoàng Văn T2, Triệu Văn S, Hoàng Văn T1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, các Điều 50, 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đối với bị cáo Lý Văn T3, Phan Văn L, Vũ Văn H.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn Q từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt các bị cáo Đàm Văn T, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn T1 từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt các bị cáo Triệu Văn H, Triệu Văn T4, Triệu Văn S, từ 08 đến 11 tháng Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lý Văn T3 từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 08 đến 11 tháng tù, cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 07 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) miếng bìa cát tông cũ có vết rách; 01 (một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn..Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.420.000đ (năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART JOY 3, màu đen của Hoàng Văn T2.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Đàm Văn T, Triệu Văn H, Hứa Văn Q, Triệu Văn T4, Hoàng Văn T2, Phan Văn L, Triệu Văn S, Lý Văn T3, Hoàng Văn T1, Vũ Văn Hà, khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu ở phần trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định các bị cáo thực hiện hành vi như sau:

[3] Hồi 23 giờ 00 phút ngày 21/02/2022, tại khu vườn nhà anh Hoàng Văn A ở khu Làng Vạc, thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Đàm Văn T, Triệu Văn H, Hứa Văn Q, Triệu Văn T4, Hoàng Văn T2, Phan Văn L, Triệu Văn S, Lý Văn T3, Hoàng Văn T1, Vũ Văn H có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền thu giữ xác định các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.420.000đ (năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

[4] Các bị cáo Đàm Văn T, Triệu Văn H, Hứa Văn Q, Triệu Văn T4, Hoàng Văn T2, Phan Văn L, Triệu Văn S, Lý Văn T3, Hoàng Văn T1, Vũ Văn H, đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, được thực hiện dưới hình thức đánh xóc đĩa, với mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tội phạm khác. Thời gian qua nhiều vụ án đánh bạc đã được kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đưa ra xét xử, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với mục đích kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Nên cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe các bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố các bị cáo Đàm Văn T, Triệu Văn H, Hứa Văn Q, Triệu Văn T4, Hoàng Văn T2, Phan Văn L, Triệu Văn S, Lý Văn T3, Hoàng Văn T1, Vũ Văn H, ra trước Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[7] Trong vụ án này các bị cáo cùng tham gia với vai trò khác nhau; Hứa Văn Q nảy sinh ý định đánh bạc, rủ các bị cáo khác và trực tiếp cầm cái, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn T2 chuẩn bị công cụ đánh bạc, Đàm Văn T cầm cái, thể hiện các bị cáo là đồng phạm, nhưng các bị cáo chỉ phạm tội trong T3 hợp đồng phạm giản đơn do bột phát nảy sinh ý định đánh bạc rồi rủ nhau chơi, không có

người chủ mưu, người đứng ra tổ chức. Các bị cáo Hứa Văn Q, Đàm Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn T2 là người thực hành tích cực, chuẩn bị cho việc đánh bạc (chuẩn bị quân vị, bát, đĩa, cầm cái đánh bạc). Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo đóng vai trò như nhau và cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc với vai trò người thực hành.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo Đàm Văn T, Triệu Văn H, Hứa Văn Q, Triệu Văn T4, Hoàng Văn T2, Triệu Văn S, Hoàng Văn T1, đều chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Các bị cáo Lý Văn T3, Phan Văn L, Vũ Văn H đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích.

[9] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo Đàm Văn T, Triệu Văn H, Hứa Văn Q, Triệu Văn T4, Hoàng Văn T2, Triệu Văn S, Hoàng Văn T1, được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc T3 hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Lý Văn T3, Phan Văn L, Vũ Văn H, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Vũ Văn H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chống Mỹ hạng 2.

[10] Các bị cáo Phan Văn L, Lý Văn T3 đã tích cực đóng góp tiền, ngày công lao động, xây dựng các công trình điện, đường tại nơi cư trú, bị cáo L đã tích cực tham gia lực lượng dân quân tự vệ, do đó cho bị cáo T3 và bị cáo L hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Trên cơ sở các nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[11] Xét thấy các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, các bị cáo: Lý Văn T3, Phan Văn L, Vũ Văn H, đều là người dân lao động; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã thực sự ăn năn hối cải. Về nhân thân tuy cả ba bị cáo đều đã bị kết án nhưng thuộc T3 hợp đã được xóa án tích. Trước khi phạm tội các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Các bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để cải tạo tại địa phương cũng đủ để các bị

cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

[12] Đối với các bị cáo: Đàm Văn T, Triệu Văn H, Hứa Văn Q, Triệu Văn T4, Hoàng Văn T2, Triệu Văn S, Hoàng Văn T1, đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, số tiền dùng để đánh bạc không lớn. Các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương. Nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết, mở lượng khoan hồng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì điều kiện kinh tế và hoàn cảnh các bị cáo có khó khăn.

[13] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đàm Văn T, Triệu Văn H, Hứa Văn Q, Triệu Văn T4, Hoàng Văn T2, Phan Văn L, Triệu Văn S, Lý Văn T3, Hoàng Văn T1, Vũ Văn H, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, khó có khả năng thi hành; nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[14] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng gồm: 02 (hai) miếng bìa cát tông, cũ có vết rách; 01 (một) bát sứ màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng có họa tiết; 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.420.000đ (năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng), là tiền do phạm tội mà có và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART JOY 3, màu đen, đã qua sử dụng, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

[15] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử đã xem xét nhưng không có căn cứ để giảm nhẹ thêm nên không được chấp nhận.

[16] Đối với lời khai của anh Hoàng Văn A xác định địa điểm các bị cáo sử dụng để đánh bạc thuộc quyền sở hữu của anh A, nhưng anh A không biết việc Đàm Văn T cùng các bị cáo khác đánh bạc ở vườn của gia đình anh. Việc Cơ quan Công an khám xét, bắt người đánh bạc không làm thiệt hại vật chất, tài sản, anh A không có yêu cầu nên không xem xét.

[17] Đối với lời khai của anh Triệu Văn T6, anh T6 không biết việc Hoàng Văn T1, Hoàng Văn T2 lấy bát, đĩa, bìa cát tông tại nhà mình để làm công cụ phục vụ việc đánh bạc, không được hưởng lợi, giúp sức gì trong vụ án nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[18] Đối với ông Hoàng Văn B, ông B chỉ đứng xem, không tham gia đánh bạc, không được giúp sức, hưởng lợi gì trong vụ án nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[19] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án vì chịu án phí là nghĩa vụ của người bị kết án.

[20] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 36, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Đàm Văn T, Triệu Văn H, Hứa Văn Q, Triệu Văn T4, Hoàng Văn T2, Triệu Văn S, Hoàng Văn T1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Lý Văn T3, Phan Văn L, Vũ Văn H.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, các điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đàm Văn T, Triệu Văn H, Hứa Văn Q, Triệu Văn T4, Hoàng Văn T2, Phan Văn L, Triệu Văn S, Lý Văn T3, Hoàng Văn T1, Vũ Văn H, phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo là 30 (ba mươi) ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 90 (chín mươi) ngày, Đàm Văn T còn phải chấp hành thời hạn là 09 (chín) tháng.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Ch, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đàm Văn T. Giao bị cáo Đàm Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

2.2 Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo là 30 (ba mươi) ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 90 (chín mươi) ngày, Triệu Văn H còn phải chấp hành thời hạn là 07 (bảy) tháng.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Triệu Văn H. Giao bị cáo Triệu Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

2.3 Xử phạt bị cáo Hứa Văn Q 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo là 30 (ba mươi) ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 90 (chín mươi) ngày, Hứa Văn Q còn phải chấp hành thời hạn là 09 (chín) tháng.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hứa Văn Q. Giao bị cáo Hứa Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

2.4 Xử phạt bị cáo Triệu Văn T4 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo là 30 (ba mươi) ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 90 (chín mươi) ngày, Triệu Văn T4 còn phải chấp hành thời hạn là 07 (bảy) tháng.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Triệu Văn T4. Giao bị cáo Triệu Văn T4 cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

2.5 Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo là 30 (ba mươi) ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 90 (chín mươi) ngày, Hoàng Văn T2 còn phải chấp hành thời hạn là 09 (chín) tháng.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn T2. Giao bị cáo Hoàng Văn T2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

2.6 Xử phạt bị cáo Triệu Văn S 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo là 30 (ba mươi) ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 90 (chín mươi) ngày, Triệu Văn S còn phải chấp hành thời hạn là 07 (bảy) tháng.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Triệu Văn S. Giao bị cáo Triệu Văn S cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

2.7 Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo là 30 (ba mươi) ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 90 (chín mươi) ngày, Hoàng Văn T1 còn phải chấp hành thời hạn là 09 (chín) tháng.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn T1. Giao bị cáo Hoàng Văn T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Trong T3 hợp người bị cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự

2.8 Xử phạt bị cáo Lý Văn T3 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/6/2022.

Giao bị cáo Lý Văn T3 cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Lý Văn T3 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.9 Xử phạt bị cáo Phan Văn L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/6/2022.

Giao bị cáo Phan Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Phan Văn L phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.10 Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/6/2022.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Vũ Văn H, phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

T3 hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

Số tiền 5.420.000đ (năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) được niêm phong trong 04 phong bì được đánh số thứ tự từ 01, 02, 03, 05.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART JOY 3, màu đen, số IMEI 1: 351726110558462, số IMEI 2: 351726110558470, đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bát sứ màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng có họa tiết; 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 02 (hai) miếng bìa cát tông, miếng thứ nhất kích thước 47,5cm x 54cm, miếng thứ hai kích thước 35cm x 65cm, cũ có vết rách;

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo Biên bản giao nhận vật chứng, giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 25/5/2022).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo: Đàm Văn T, Triệu Văn H, Hứa Văn Q, Triệu Văn T4, Hoàng Văn T2, Phan Văn L, Triệu Văn S, Lý Văn T3, Hoàng Văn T1, Vũ Văn H, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- UBND thị trấn C.
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh